

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
KỶ NIỆM 195 NĂM NGÀY SINH NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU
(1/7/1822 - 1/7/2017)

1. Tiểu sử cụ Đồ Chiểu

Nguyễn Đình Chiểu, còn gọi là Đồ Chiểu (khi dạy học), tự Mạnh Trạch, hiệu Trọng Phủ, sau khi bị mù lại có hiệu Hối Trai, là nhà thơ yêu nước lớn của miền Nam Việt Nam nửa cuối thế kỷ XIX. Ông sinh ngày 1-7-1822 tại làng Tân Thới, huyện Bình Dương, tỉnh Gia Định (nay thuộc phường Cầu Kho, Quận I, TP. HCM). Cha ông là Nguyễn Đình Huy, người xã Bồ Điền, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên, giữ chức Thơ lại tại Văn hàn ty Tả quân dinh Lê Văn Duyệt. Mẹ ông là Trương Thị Thiệt, người làng Tân Thới, huyện Bình Dương, phủ Tân Bình, tỉnh Gia Định.

Từ thời thơ ấu, Nguyễn Đình Chiểu được sống và học tập có nền nếp bên cạnh bà mẹ hiền, bằng những câu chuyện kể dân gian về những điều thiện ác, trung nịnh, chính tà, nhân nghĩa. Năm lên sáu, bảy tuổi, Nguyễn Đình Chiểu lại được theo học ở làng với một ông đồ, ông này là học trò ông Nghè Chiểu môn sinh của Võ Trường Toản. Sau khi Lê Văn Duyệt mất (25-8-1832), đã dẫn đến nhiều tai biến bất ngờ cho đất nước và cho gia đình ông. Cuộc khởi nghĩa của Lê Văn Khôi, con nuôi Lê Văn Duyệt nổ ra (1833), lúc đầu đánh chiếm thành Gia Định và sau lan rộng ra, chiếm cả lục tỉnh. Nguyễn Đình Huy bỏ trốn về triều đình và bị cách chức, sau đó ông trở vào Gia Định đón Nguyễn Đình Chiểu chạy ra Huế và gửi cho một người bạn để ăn học.

Sau một thời gian theo học tại Huế, năm 1840 ông trở về Gia Định, tiếp tục ôn tập chờ khoa thi Quý Mão (1843) và đã đỗ tú tài khoa này. Thành công bước đầu đã khuyến khích ông thêm nỗ lực, ra công đèn sách. Năm 1847, ông lại trở ra Huế để chuẩn bị dự thi năm Kỷ Dậu (1849). Trong khi miệt mài kinh sử thì ông được tin thân mẫu của mình, Bà Trương Thị Thiệt mất tại Sài Gòn (10-12-1848). Nguyễn Đình Chiểu đành phải bỏ thi, cùng với em trở về Nam chịu tang mẹ. Giữa đường ông vì quá thương khóc mẹ, lo buồn mà mắc chứng đau mắt và xin trọ tại nhà một người thầy thuốc ở Quảng Nam để chữa bệnh, nhưng vì bệnh quá nặng nên ông đã vĩnh viễn không còn nhìn thấy gì được nữa. Cũng chính trong thời gian này, dù bị mù ông vẫn cố công học nghề thuốc. Trở về chịu

tang mẹ, Nguyễn Đình Chiểu lại gặp cảnh éo le, chua chát: vị hôn thê bội ước, cảnh gia đình sa sút... Ông đóng cửa cư tang cho đến năm 1851, sau khi mất tang mẹ, ông mở trường dạy học và bốc thuốc. Trong số học trò của ông có Lê Tăng Quýnh, cảm thông với nỗi nhà neo đơn và tình cảnh của thầy, đã xin gia đình gả cô em gái thứ năm cho Nguyễn Đình Chiểu là Lê Thị Điền (người thôn Thanh Ba, huyện Phước Lộc, phủ Tân Bình, tỉnh Gia Định, nay là ấp Thanh Ba, xã Mỹ Lộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An). Từ đây cuộc sống đã bớt nỗi cô đơn, gần gũi chục năm, Nguyễn Đình Chiểu vừa dạy học, vừa làm thuốc và cũng vừa sáng tác.

Nguyễn Đình Chiểu sống ở Sài Gòn, cho đến khi thành Gia Định thất thủ (17-2-1859) thì về ở quê vợ tại làng Thanh Ba, quận Cần Giuộc. Nhưng đến ngày 14-12-1861, quân Pháp đánh chiếm luôn Cần Giuộc, Tân An, Gò Công; mấy hôm sau nghĩa quân ta tập kích quân Pháp ở Gò Công. Đỗ Trình Thoại, bạn cùng khoa với Nguyễn Đình Chiểu và nhiều nghĩa binh hy sinh. Nguyễn Đình Chiểu viết bài Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc nổi tiếng, thống thiết ca ngợi tinh thần anh dũng hy sinh vì Tổ quốc của những người nông dân bình thường.

Sau Hòa ước Nhâm Tuất (5-6-1862), triều đình nhà Nguyễn giao ba tỉnh miền Đông cho giặc Pháp. Không cam chịu ở trong vùng chiếm đóng của giặc, Nguyễn Đình Chiểu, cũng như Nguyễn Thông, Phan Văn Trị đã đi “tị địa” nơi khác. Ông dời về ở làng An Bình Đông (An Đức), tổng Bảo An, tỉnh Vĩnh Long (nay là huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre). Tại đây, ông tiếp tục dạy học trò, bốc thuốc chữa bệnh cho dân, đồng thời vẫn giữ mối liên hệ chặt chẽ với những sĩ phu yêu nước. Năm 1864, trong một trận đánh, Trương Định bị thương rồi tự sát, Nguyễn Đình Chiểu hay tin, ông vô cùng đau xót viết bài văn tế và mười hai bài thơ liên hoàn điệu vị anh hùng vì nước, vì dân. Trong thời gian này, ông đã cùng Phan Văn Trị, Huỳnh Mãn Đạt làm nhiều thơ sách họa, vạch mặt bọn nhà nho phản quốc, ra làm tay sai cho giặc như Tôn Thọ Tường. Nguyễn Đình Chiểu đã cùng với một số sĩ phu yêu nước và nghĩa quân chống lại lệnh bãi binh của nhà vua. Tháng 11-1867, trong cuộc khởi nghĩa của Phan Liêm, Phan Tôn (con trai Phan Thanh Giản) và Phan Công Tòng, ông đã góp phần bày mưu lược, và khi Phan Công Tòng anh dũng hy sinh tại trận Gò Trụi, Giồng Gạch, An Hiệp, Ba Tri, (1868), ông đã có thơ điệu, hết lòng ca ngợi khí tiết anh hùng của người chiến sĩ ở An Bình Đông (An Đức).

Tấm gương nhân nghĩa và yêu nước của Nguyễn Đình Chiểu trong sáng,

suốt đời không chút bụi mờ, không danh lợi nào có thể làm hoen ố; kiên quyết bất hợp tác với giặc và dứt khoát cự tuyệt mọi sự mua chuộc. Ông đã lạnh lùng trả lời tên chủ tỉnh Bến Tre Mi-sen Pông-sông, ngỏ ý muốn trả lại đất cho nhà thơ: “Đất của vua còn phải bỏ, đất của tôi có sá gì!”. Đối với việc chính quyền thực dân muốn tỏ thái độ “tương lễ văn sĩ” bằng cách tu cấp tiền dưỡng lão cho ông, ông khẳng khái trả lời rằng mình đã sống đầy đủ giữa môn đệ và đồng bào. Ngày 24 tháng 5 năm Mậu Tý (tức ngày 3-7-1888), Nguyễn Đình Chiểu qua đời, nhân dân Ba Tri cùng với bạn bè, học trò con cháu đến tiễn đưa ông rất đông.

2. Sự nghiệp văn chương cụ Đồ Chiểu

Cuộc đời, khí tiết của Nguyễn Đình Chiểu đã làm nên một sự nghiệp vẻ vang - sự nghiệp văn chương đánh thẳng vào giặc ngoại xâm và tội tó của chúng, sự nghiệp của một chiến sĩ kiên cường không biết mệt mỏi trên mặt trận văn hóa dân tộc, trọn đời hy sinh phấn đấu vì một nghĩa lớn. Có thể chia thành hai giai đoạn như sau:

Giai đoạn trước khi thực dân Pháp xâm lược nước ta: Đây là thời kỳ tiếp tục hình thành và khẳng định tư tưởng yêu nước yêu dân, tư tưởng nhân nghĩa coi như một bộ phận của triết lý nhân sinh của ông. Ngoài việc dạy học và làm thuốc, ông đã sáng tác hai tập truyện dài là Lục Vân Tiên và Dương Từ - Hà Mậu.

- Tác phẩm Lục Vân Tiên đã đáp ứng được tinh thần dũng cảm, trọng nghĩa khinh tài, ghét gian ác, “kiến nghĩa bất vi vô dũng dã” của người nông dân miền Nam, cũng là của mọi người dân Việt Nam chúng ta. Đây là một tác phẩm chiến đấu, thuộc một nền văn học chiến đấu của một tác giả đứng hẳn vào hàng ngũ những chiến sĩ của nhân dân đấu tranh để thực hiện lý tưởng, hoài bão nhân nghĩa công bằng của nhân dân. Thông qua những mối quan hệ tích cực và tiêu cực trong gia đình và xã hội với những nhân vật lý tưởng như: Vân Tiên, Nguyệt Nga, Hớn Minh, Từ Trục.v.v. Nguyễn Đình Chiểu muốn khẳng định cuộc sống của con người tương thân tương ái với nhau trên cơ sở nhân nghĩa. Nguyễn Đình Chiểu đã nói lên một chân lý cách mạng sâu sắc. Đó là đối với ông, cái gì hại đến dân là xấu, là tà, là đáng khinh, đáng ghét; và cái gì ích nước lợi dân là tốt, là chính, là đáng kính, đáng thương. Ông đã nối liền truyền thống nhân nghĩa, nhân đạo vì dân vì nước của nền văn học chiến đấu Việt Nam từ xưa đến nay.

- Tác phẩm Dương Từ - Hà Mậu được soạn từ những năm đầu 1850 và

hoàn chỉnh vào những năm trước khi thành Gia Định rơi vào tay giặc Pháp (1859). Đây là giai đoạn lịch sử khắc nghiệt, nước nhà đang đứng trước ngưỡng cửa của một cuộc “đưa chia khăn xé”. Quân đội viễn chinh của thực dân Pháp âm mưu xâm lược nước ta, đã lợi dụng hội truyền giáo, cho các giáo sĩ sang trước để làm nhiệm vụ quan sát, dò la tình hình, hoặc để mê hoặc, chia rẽ hàng ngũ đấu tranh của nhân dân ta. Hơn ai hết, Nguyễn Đình Chiểu thấy hết điều đó, lòng đau như cắt, ngọn lửa căm hờn bùng cháy trong tâm hồn đã thôi thúc ông phải lên tiếng, vạch rõ âm mưu của quân thù, thức tỉnh đồng bào cứu nguy Tổ quốc. Dương Từ - Hà Mậu được viết ra, với một tinh thần chiến đấu, yêu nước thiết tha, sôi nổi, ông kêu gọi đồng bào sớm nhận ra kẻ thù chung của dân tộc, nói rõ trách nhiệm và bổn phận của người dân Việt Nam trước họa xâm lăng. Việc chiến đấu chống giặc cứu nước bây giờ là hòn đá thử vàng cho mọi giá trị của mỗi người dân, không kể là lương hay giặc. Là một tác phẩm lớn toát ra một tinh thần yêu nước và căm thù giặc sâu sắc, Dương Từ - Hà Mậu như một lời kêu gọi mọi người trở về với chính đạo, đủ sức tạo ra một sức mạnh chống giặc cứu nguy cho Tổ quốc.

Giai đoạn giặc Pháp tràn vào Gia Định và chiếm Nam kỳ lục tỉnh (1860-1870): Là giai đoạn phát triển cao và rực rỡ của sự nghiệp văn chương Nguyễn Đình Chiểu. Tư tưởng yêu nước vốn có của ông trong Lục Vân Tiên, một tư tưởng yêu nước thuần túy lý tưởng, đến giai đoạn này lại được đem ra thể nghiệm, thử thách trong thực tế chống ngoại xâm với một kẻ thù hung bạo, hiện đại. Tư tưởng yêu nước đó, qua thử thách, đã được tôi luyện trở thành chủ nghĩa yêu nước rất sinh động và rất hiện thực, mang trong nó tất cả sức sống mãnh liệt của hiện thực đấu tranh đương thời, rất gần với chủ nghĩa yêu nước truyền thống. Thơ văn Nguyễn Đình Chiểu là những con thuyền chở “đạo” - đạo nhân nghĩa, đạo yêu nước - và với ngòi bút là vũ khí sắc nhọn như gươm, giáo đâm thẳng vào quân thù cướp nước và bán nước “Đâm mấy thằng gian bút chẳng tà”. Những sáng tác thơ văn tiêu biểu của Nguyễn Đình Chiểu trong giai đoạn này là:

- Về thơ và văn tế: Thơ, văn tế Nguyễn Đình Chiểu mang tính chất thời sự, tính chiến đấu sôi nổi. Ông đã vạch trần tội ác của bọn giặc cùng bọn tay sai, nói lên ước mơ nước nhà được giải phóng của nhân dân trước cảnh nhà tan, nước mất là lòng căm thù vô hạn của quần chúng nhân dân đối với bọn xâm lược. Hình ảnh nhân dân miền Nam đứng lên đối mặt chống quân thù đã được Nguyễn Đình Chiểu miêu tả rất rõ nét qua những cuộc chiến đấu chống Pháp, họ là

những nhân vật chính, là những người anh hùng dũng cảm và giản dị. Có thể nói, Nguyễn Đình Chiểu là nhà thơ Việt Nam đầu tiên đã nói đến chiến tranh nhân dân, đề cao vai trò, vị thế người nông dân, người du kích chống Pháp với ý thức về nhiệm vụ và quyền lợi của mình, họ cần chiến đấu để bảo vệ “tấc đất ngọn rau, bát cơm manh áo” bảo vệ chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc.

- Ngu Tiều vấn đáp nho y diễn ca (Ngu tiều y thuật vấn đáp): được Nguyễn Đình Chiểu sáng tác sau khi ông về Ba Tri. Đây là một quyển văn vấn đáp nghề thuốc chữa bệnh, nhưng chủ ý của Nguyễn Đình Chiểu là qua câu chuyện vấn đáp giữa hai nhân vật Ngu và Tiều mà tiếp tục biểu dương đạo đức làm người. Nguyễn Đình Chiểu đã mượn lời những nhân vật trong truyện để nói lên lòng yêu nước, căm thù giặc, khinh ghét bọn người vô liêm sỉ, cam tâm làm tay sai cho quân xâm lược, diễn tả nỗi lòng của ông: “Một tấc lòng đau đáu lo đạo thương dân, một mảnh hồn nhẹ nhàng, trong sáng, và một niềm tin vĩ đại vào tương lai”. Với tác phẩm này, Nguyễn Đình Chiểu đã tỏ hết nỗi niềm cay đắng và nêu cao phẩm giá trong sạch của một sĩ phu yêu nước sau những ngày quê hương “Lục tỉnh” đã hoàn toàn vào tay giặc Pháp và đang bị đè nặng bởi chính sách thống trị hà khắc của quân cướp nước và bán nước.

Cuộc đời và sự nghiệp thơ văn của Nguyễn Đình Chiểu gắn liền với vận mệnh của đất nước và của nhân dân ta trong cả một giai đoạn lịch sử bi tráng. Thơ văn của ông đã phản ánh trung thành một thời đại và tiêu biểu cho tinh thần yêu nước chống ngoại xâm của nhân dân ta trong những thập niên cuối thế kỷ XIX. Là người mở đầu cho dòng văn học yêu nước, những tác phẩm ca ngợi cuộc chiến đấu oanh liệt của nhân dân ta chống xâm lược ngay từ buổi đầu. Thơ văn Nguyễn Đình Chiểu như “những vì sao có ánh sáng khác thường, nhưng con mắt chúng ta phải chăm chú nhìn thì mới thấy, và càng nhìn thì càng thấy sáng”*. Tư tưởng từ những tác phẩm ưu tú của ông đã được kết tụ lại như những viên ngọc quý. Đó là đạo đức nhân nghĩa yêu nước của ông kết tinh cùng nguyện vọng và ý chí của những người lao động đã từng hy sinh xương máu để dựng nước và giữ nước. Cuộc đời và tác phẩm của ông đã gắn chặt và hòa hợp với nhân dân. Sự thành công của các tác phẩm Nguyễn Đình Chiểu chính là sự chân thành bộc trực của một tâm hồn cao đẹp tuyệt vời, yêu thương rất mực và cũng căm thù rất mực.

* Phạm Văn Đồng: Nguyễn Đình Chiểu, ngôi sao sáng trong văn nghệ của dân tộc, 7-1963

*

Hơn một phần tư thế kỷ, sống trên đất Bến Tre, Nguyễn Đình Chiểu đã để lại cho nhân dân ở đây một ảnh hưởng to lớn và một di sản tinh thần vô cùng quý báu, góp phần tạo nên truyền thống kiên cường, bất khuất của một vùng đất cù lao anh hùng. Thơ văn của ông đã thấm sâu vào tâm hồn của nhiều thế hệ con người Bến Tre và ngưng đọng lại ở đó, biến thành một sức mạnh vật chất giúp họ có thể chiến thắng được mọi gian nguy, thử thách gay go và khốc liệt nhất. Nhà thơ Lê Anh Xuân khi về Nam đánh giặc đã viết: “Ôi có phải nhà thơ Đồ Chiểu/ Từng ngâm thơ dưới rặng dừa này/ Tôi tưởng thấy nghĩa quân đuổi giặc/ Vừa qua đây còn lầy lội đường đây”.

Kỷ niệm 195 năm Ngày sinh nhà thơ yêu nước Nguyễn Đình Chiểu diễn ra trong thời điểm có nhiều ý nghĩa. Đảng bộ, quân và dân tỉnh nhà đang ra sức thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2017, thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, các nghị quyết và kết luận Hội nghị Trung ương 4 (khóa XII); tập trung thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII) về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh... Đây là dịp để chúng ta cùng ôn lại cuộc đời và sự nghiệp thơ văn của Nguyễn Đình Chiểu - một tấm gương sáng ngời về tinh thần bất khuất chống ngoại xâm, về lòng yêu nước, thương dân để vận dụng và phát huy trong điều kiện, hoàn cảnh mới. Đó là:

- Tinh thần lạc quan cách mạng, giữ vững lý tưởng, niềm tin vào tương lai tươi sáng của dân tộc; luôn thể hiện tinh thần tiến công, ý chí vươn lên trong học tập, công tác, lao động sản xuất; nâng cao tính chủ động sáng tạo, không lùi bước trước những khó khăn thách thức; có tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Không ngừng tự học tập, rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất đạo đức; lối sống trong sáng, giản dị; thẳng thắn, cương trực, biết đấu tranh cho lẽ phải, bảo vệ cái đúng; mạnh dạn lên án cái xấu, phê phán cái tiêu cực; gắn với tiếp tục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện các nghị quyết và kết luận Hội nghị Trung ương 4 (khóa XII).

- Từng cán bộ, đảng viên phải giữ mối liên hệ chặt chẽ, gần gũi quần chúng, thường xuyên quan tâm nắm bắt tâm trạng xã hội, ý chí và nguyện vọng của người dân trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị

ở từng địa phương, đơn vị có liên quan trực tiếp đến đời sống; kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, bổ sung những nhiệm vụ, giải pháp cho phù hợp với tình hình thực tiễn nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

- Khẳng định vị trí, vai trò của văn học - nghệ thuật và đội ngũ văn nghệ sĩ, những chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng - văn hóa trong công cuộc xây dựng quê hương, đất nước, nhất là trong đấu tranh chống lại những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch; ca ngợi, biểu dương, cổ vũ những nhân tố mới, những điển hình tiên tiến trong các phong trào hành động cách mạng.

- Giữ gìn và phát huy các truyền thống văn hóa tốt đẹp trong cộng đồng dân cư về tình làng nghĩa xóm, tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết gắn bó, quan tâm giúp đỡ lẫn nhau; góp phần tích cực vào phong trào xây dựng đời sống văn hóa cơ sở và nông thôn mới.

*

Kỷ niệm 195 năm Ngày sinh Nguyễn Đình Chiểu, nhà thơ yêu nước tiêu biểu của dân tộc Việt Nam, chúng ta càng trân trọng và ghi nhớ công ơn to lớn của bao lớp người đi trước đã đóng góp vào sự nghiệp đấu tranh chống ngoại xâm, giành lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, nhắc nhở thế hệ hôm nay tiếp tục ra sức phấn đấu xây dựng quê hương, đất nước ngày càng văn minh, giàu đẹp./.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY